

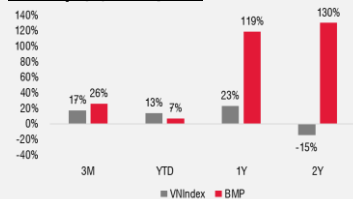
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP: HOSE)

Ngày báo cáo: 25/03/2024
NGÀNH: NHỰA
CVPT: Hoàng Anh Tuấn
Email: tuanha2@ssi.com.vn
SĐT: +84-28 3636 3688 ext. 3089

Khuyến nghị: **TRUNG LẬP**
Giá mục tiêu 1Y: **112.000 Đồng**
Giá CP ngày 22/03/2024: 111.100 Đồng
% Tăng giá: **+0,8%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 367
Giá trị vốn hoá (tỷ VND): 9.054
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 82
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 253.749
Giá cao/thấp nhất 52T (1000 Đ): 119/50,3
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 27,6
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 85,8
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Thành lập vào năm 1977, BMP là nhà sản xuất ống nhựa dẫn đầu ở miền Nam Việt Nam với 50% thị phần trong khu vực và 28% trên cả nước. Công ty niêm yết tại HOSE kể từ năm 2006 với vốn điều lệ là 107 tỷ đồng, tăng lên 455 tỷ đồng vào năm 2013 và 819 tỷ đồng vào năm 2017. Công ty chủ yếu hoạt động tại thị trường miền Nam và có chi nhánh tại miền Bắc.

Lợi nhuận cao giúp duy trì tỷ suất cổ tức cao

Luận điểm đầu tư: Chúng tôi duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu BMP. Chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu mới là **112.000 đồng/cp** (từ 103.400 đồng/cp), khi chúng tôi điều chỉnh tăng 8% LNST năm 2024 so với ước tính cũ, tương đương với tiềm năng tăng giá là 1% svck (tỷ suất cổ tức là 10%).

- KQKD Q4/2023:** BMP ghi nhận doanh thu thuần và LNST lần lượt là 1,5 nghìn tỷ đồng (tăng 3% svck, tăng 57% so với quý trước) và 257 tỷ đồng (tăng 3% svck, tăng 23% so với quý trước), phù hợp với ước tính của chúng tôi. Chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ trong Q4/2023 đạt 24 nghìn tấn (tăng 2% svck, tăng 57% so với quý trước), do BMP bán giá chiết khấu cho các đại lý phân phối trong nửa cuối Q4/2023. Giá bán bình quân duy trì ổn định so với quý trước và svck. Biên lợi nhuận gộp đạt 40,6% trong Q4/2023, so với mức lần lượt là 43% và 33,7% trong Q3/2023 và Q4/2022. Trong Q4/2023, tỷ lệ chi phí trên doanh thu đạt mức 15,4% so với 12,8% trong Q3/2023. Lũy kế cả năm 2023, BMP đạt 5,2 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần (giảm 11% svck) và LNST đạt 1 nghìn tỷ đồng (tăng 50% svck).
- Cập nhật cuộc họp với chuyên viên phân tích:** BMP tập trung vào vào phát triển chất lượng sản phẩm để tạo sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh, thay vì đuổi theo chiến lược về giá. Trong 2 tháng đầu năm 2024, sản lượng tiêu thụ yếu do tình thời vụ. BMP kỳ vọng giá PVC sẽ đi ngang svck trong năm 2024. Ban lãnh đạo cho rằng mạng lưới phân phối của BMP hiện tại vẫn đáp ứng đủ nhu cầu của công ty.
- Ước tính lợi nhuận:** Cho năm 2024, chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (tăng 1% svck) và 915 tỷ đồng (giảm 12% svck), với lợi nhuận ròng/tấn đạt 10 triệu đồng (giảm 17% svck). Chúng tôi giả định sản lượng tiêu thụ sẽ tăng 5% svck và giá bán bình quân giảm 4% svck, do mức tiêu thụ thấp và cạnh tranh gay gắt. Chúng tôi ước tính giá PVC năm 2024 sẽ duy trì khoản 800 USD/tấn (giảm 4% svck).
- Quan điểm ngắn hạn:** Trong thời kỳ lãi suất thấp, chúng tôi kỳ vọng tỷ suất cổ tức bằng tiền mặt cao (10%) sẽ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong ngắn hạn. Ngoài ra, chúng tôi ước tính cổ phiếu BMP sẽ được thêm vào danh mục Diamond ETF. Trong Q1/2024, sản lượng tiêu thụ dự kiến sẽ yếu hơn so với quý trước, từ đó làm LNST giảm so với quý trước và svck.
- Rủi ro giảm giá:** Giá bán bình quân thấp hơn dự kiến và chi phí đầu vào nhựa PVC cao hơn dự kiến.

	2020	2021	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4.686	4.553	5.808	5.157	5.188
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	523	214	696	1.041	915
Tăng trưởng LNR (% YoY)	23,6%	-59,0%	224,8%	49,5%	-12,1%
EPS (VND)	6.384	2.619	8.505	12.717	11.182
ROE (%)	21,2%	9,0%	28,3%	39,2%	33,9%
Tỷ suất cổ tức (%)	9,3%	5,8%	9,5%	11,3%	9,6%
Ng/VCSH (%)	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
P/E (x)	9,81	22,87	7,05	8,2	9,95
P/B (x)	2,07	2,14	1,87	3,17	3,37
EV/EBITDA (x)	4,36	8,65	3,49	4,45	4,04

Nguồn: BMP, SSI Research

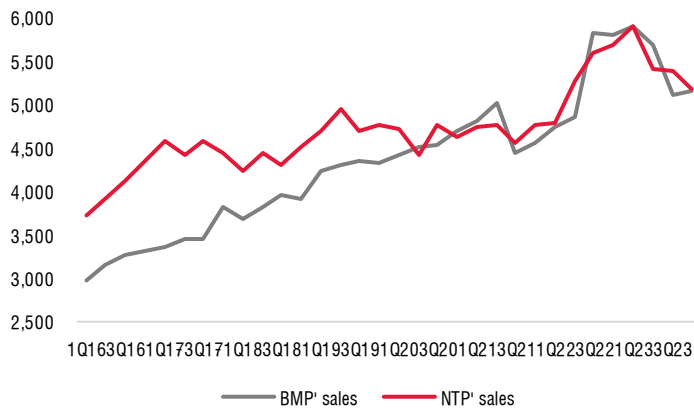
CẬP NHẬT KQKD Q4/2023 & CUỘC HỌP VỚI CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Tỷ đồng	4Q23	4Q22	YoY	3Q23	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							4Q23	4Q22	3Q23	2022
Doanh thu thuần	1.454	1.408	3,3%	926	57,0%	81%				
Lợi nhuận gộp	591	475	24,4%	398	48,3%		40,6%	33,7%	43,0%	27,7%
Lợi nhuận hoạt động	315	311	1,5%	271	16,6%		21,7%	22,1%	29,2%	15,0%
EBIT	319	312	2,4%	269	18,8%		21,9%	22,1%	29,0%	15,0%
EBITDA	365	356	2,6%	310	17,8%		25,1%	25,3%	33,4%	18,0%
Lợi nhuận trước thuế	319	312	2,4%	269	18,8%		21,9%	22,1%	29,0%	15,0%
Lợi nhuận ròng	257	248	3,4%	209	23,0%	160%	17,7%	17,6%	22,5%	12,0%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	257	248	3,4%	209	23,0%		17,7%	17,6%	22,5%	12,0%

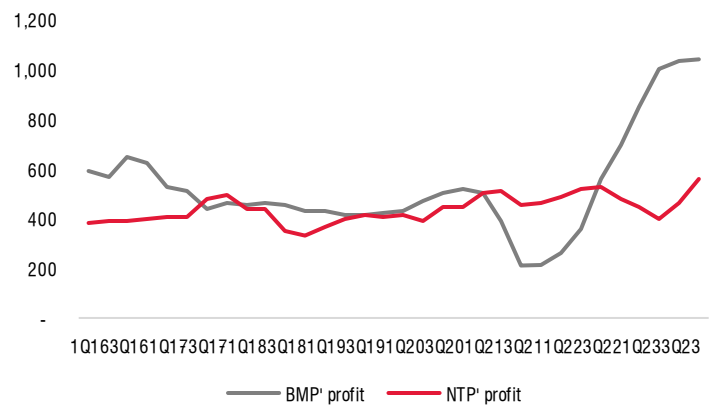
Nguồn: BMP, SSI Research

Trong Q4/2023, BMP đạt doanh thu thuần và LNST lần lượt là 1,5 nghìn tỷ đồng (tăng 3% svck, tăng 57% so với quý trước) và 257 tỷ đồng (tăng 3% svck, tăng 23% so với quý trước), phù hợp với ước tính của chúng tôi. Như đã đề cập ở trên, chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ trong Q4/2023 đạt 24 nghìn tấn (tăng 2% svck, tăng 57% so với quý trước), do BMP bán giá chiết khấu cho các đại lý phân phối trong nửa cuối Q4/2023. Giá bán bình quân duy trì ổn định so với quý trước và svck, nhưng vẫn cao hơn giá bán bình quân của đối thủ cạnh tranh như NTP (khoảng 15-20%). Chúng tôi cho rằng BMP lựa chọn ưu tiên lợi nhuận thay vì gia tăng thị phần và giữ nguồn lực khi thị trường phục hồi. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng NTP đã giành được thị phần về mặt sản lượng, do đó doanh thu của NTP giảm 9% svck, ít hơn BMP.

So sánh doanh thu (lũy kế 12 tháng)



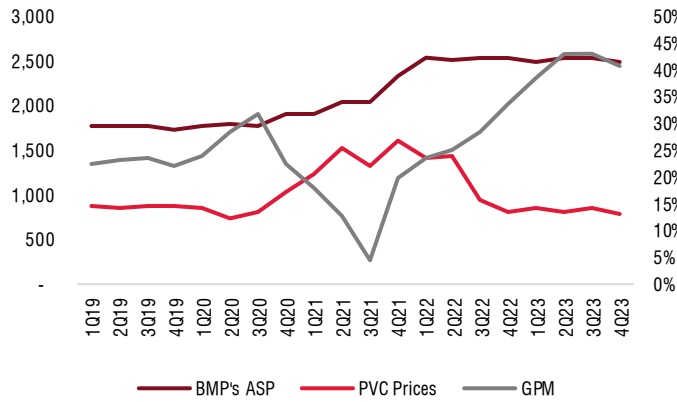
So sánh lợi nhuận ròng (lũy kế 12 tháng)



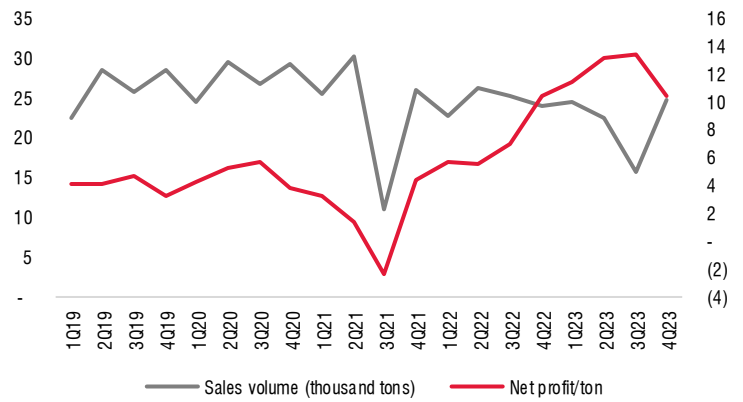
Nguồn: Dữ liệu công ty, SSI Research

Biên lợi nhuận gộp đạt 40,6% trong Q4/2023, so với mức 43% trong Q3/2023 và 33,7% trong Q4/2022 do giá PVC đầu vào trong nửa cuối năm 2023 vẫn tương đối đi ngang so với nửa đầu năm 2023 (và giảm so với 2022). Tuy nhiên, BMP ghi nhận mức giá bán trung bình thấp hơn 8% trong nửa cuối Q4/2023. Giá PVC tiếp tục duy trì ở mức đáy do nhu cầu PVC toàn cầu chậm lại. Trong Q4/2023, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu tăng lên 15,4% so với 12,8% trong Q3/2023 và 8,3% trong Q4/2022. Khi giá nguyên liệu thấp, các công ty sản xuất ống nhựa có xu hướng giảm giá cho đại lý phân phối.

BMP: Giá PVC đầu vào so với giá bán bình quân & Biên LN gộp



BMP: Sản lượng tiêu thụ & lợi nhuận/tấn



Nguồn: Dữ liệu công ty, SSI Research

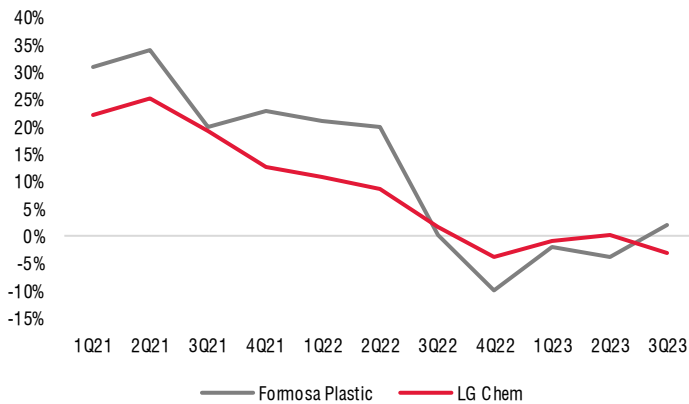
Lũy kế cả năm 2023, BMP đạt 5,2 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần (giảm 11% svck) và 1 nghìn tỷ đồng LNST (tăng 50% svck), với lợi nhuận ròng/tấn đạt 12 triệu đồng (tăng 69% svck). Sản lượng tiêu thụ của công ty đạt 87 nghìn tấn (giảm 11% svck) với giá bán bình quân là 59 triệu đồng/tấn (đi ngang svck).

Cập nhật cuộc họp với chuyên viên phân tích vào tháng 3/2024 vừa qua, Công ty vẫn tập trung chiến lược vào chất lượng sản phẩm để tạo sự khác biệt so với các đối thủ. Ban lãnh đạo tin rằng người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm chất lượng thay vì sản phẩm giá thấp. Chiến lược sản phẩm của BMP tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sản phẩm giá cao của BMP có thể làm giảm sản lượng tiêu thụ và có thể khiến một số khách hàng lựa chọn thương hiệu thay thế. Trong 2 tháng đầu năm 2024, công ty cho biết doanh số tiêu thụ yếu do yếu tố mùa vụ. Về nguyên liệu đầu vào, BMP kỳ vọng giá PVC sẽ không đi ngang so với cùng kỳ năm 2024. Về mạng lưới phân phối, ban lãnh đạo cho rằng mạng lưới phân phối của BMP hiện tại vẫn đáp ứng đủ nhu cầu của công ty và sẽ duy trì hệ thống hiện tại.

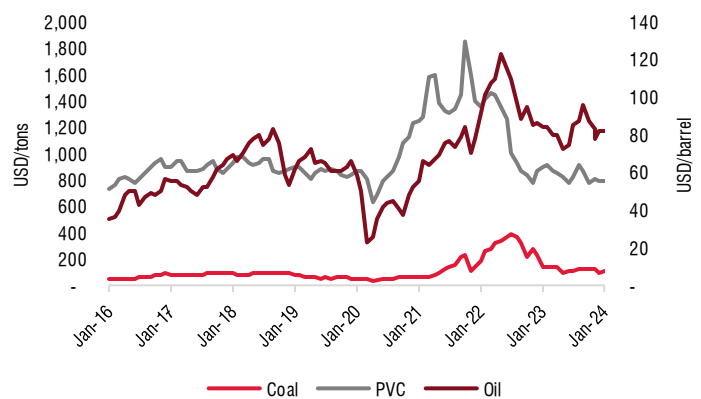
Ước tính lợi nhuận

Trong Q4/2023, giá PVC vẫn dao động ở mức đáy, với giá PVC trung bình ở châu Á quanh mức 790 USD/tấn (giảm 8% so với quý trước). Trong 2T2024, giá PVC duy trì ở mức thấp 790 USD/tấn (đi ngang so với quý trước). Theo cuộc họp với chuyên viên phân tích vào tháng 1/2024, Formosa Plastic (FPC) và LG Chemical (LGC) khá lo ngại về biên lợi nhuận, tình trạng dư cung kéo dài và nhu cầu yếu. Do nhu cầu thấp và dư nguồn cung toàn cầu, chúng tôi dự báo giá PVC sẽ duy trì ở mức đáy trong thời gian dài. Xu hướng giảm của giá than và dầu cũng hỗ trợ xu hướng giá PVC giảm.

Biên EBIT của doanh nghiệp sản xuất PVC



Giá PVC so với giá nguyên liệu đầu vào



Source: Bloomberg, SSI Research

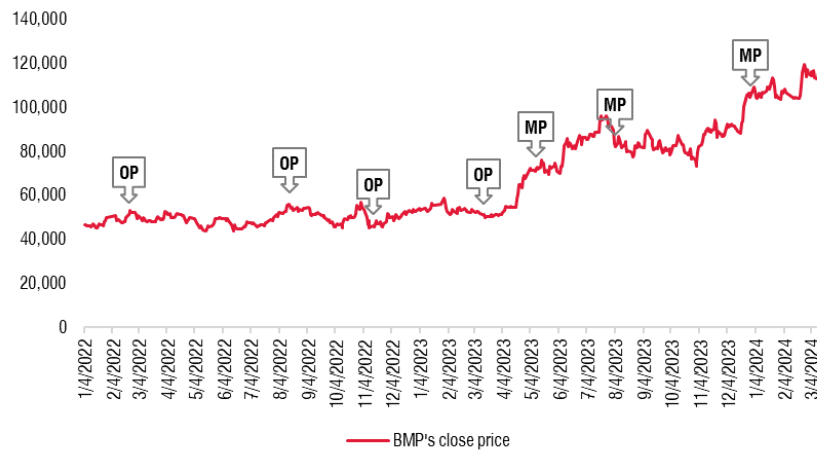
Cho năm 2024, chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (tăng 1% svck) và 915 tỷ đồng (giảm 12% svck), với lợi nhuận ròng/tấn ở mức 10 triệu đồng (giảm 17% svck). Ước tính doanh thu thuần và LNST của chúng tôi lần lượt cao hơn 15% và 8% so với trước đây do sản lượng tiêu thụ tăng 10% và giá bán trung bình tăng 4% so với dự báo trước đó. Chúng tôi dự báo sản lượng tiêu thụ sẽ tăng 5% svck, mức tăng trưởng hạn chế vì chúng tôi cho rằng hoạt động xây dựng sẽ mất nhiều thời gian để phục hồi hơn. Chúng tôi ước tính giá bán bình quân sẽ chỉ giảm 4% svck, do chính sách duy trì giá sản phẩm cao hơn so với các đối thủ cạnh tranh, mặc dù chúng tôi cho rằng chiến lược này sẽ khó duy trì. Chúng tôi thấy rằng sản lượng tiêu thụ của một số doanh nghiệp như NTP và HSG cao hơn so với BMP trong năm 2023. Biên lợi nhuận gộp của ngành ống nhựa đạt từ 30-40%, tăng từ mức 22-25% trong 5 năm trước đó. Biên lợi nhuận gộp cao thúc đẩy các đối thủ cạnh tranh mới tích cực theo đuổi thị phần, nhìn lại giai đoạn 2015-2017 khi HSG cũng theo đuổi chiến lược tương tự. Công ty dự kiến sẽ có thể thực hiện chương trình khuyến mại giá bán trong 1-2 tháng cho các đại lý phân phối trong năm, nhằm khuyến khích sản lượng tiêu thụ trong thời gian tiêu thụ yếu. Do đó, chúng tôi giả định biên lợi nhuận gộp sẽ đạt 39% trong năm 2024. Do mức lợi nhuận cao trong giai đoạn 2023-2024, chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cao, với tỷ suất cổ tức là 10%.

Định giá và luận điểm đầu tư

Cổ phiếu của BMP đang giao dịch ở mức P/E 2024 là 10x, nằm trong biên độ trung bình 5 năm là từ 7x-10x. Chúng tôi áp dụng P/E mục tiêu 2024 là 10x (không đổi), chúng tôi duy trì kỳ vọng về môi trường lãi suất thấp hơn và tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cao. Chúng tôi nâng giá mục tiêu đối với cổ phiếu BMP lên **112.000 đồng/cp** (từ 103.400 đồng/cổ phiếu), tương đương tiềm năng tăng giá là 1% (tỷ suất cổ tức là 10%). Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu BMP.

Quan điểm ngắn hạn: Trong môi trường lãi suất thấp, chúng tôi kỳ vọng tỷ suất cổ tức bằng tiền mặt cao (10%) sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu trong ngắn hạn. BMP thường trả cổ tức bằng tiền mặt vào tháng 5 và tháng 10. Trong Q1/2024, sản lượng tiêu thụ dự kiến sẽ yếu hơn so với quý trước, từ đó làm LNST giảm so với quý trước và svck.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2021	2022	2023	2024F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	173	327	821	987
+ Đầu tư ngắn hạn	815	997	1.190	1.190
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	370	279	174	175
+ Hàng tồn kho	619	571	364	380
+ Tài sản ngắn hạn khác	32	36	44	45
Tổng tài sản ngắn hạn	2.008	2.209	2.594	2.777
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	20	20	20
+ GTCL Tài sản cố định	382	368	286	120
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	20	25	12	12
+ Đầu tư dài hạn	112	68	64	62
+ Tài sản dài hạn khác	316	350	279	290
Tổng tài sản dài hạn	830	831	661	504
Tổng tài sản	2.838	3.040	3.255	3.281
+ Nợ ngắn hạn	523	396	546	576
<i>Trong đó: vay ngắn hạn</i>	<i>57</i>	<i>55</i>	<i>55</i>	<i>64</i>
+ Nợ dài hạn	22	20	19	0
<i>Trong đó: vay dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Tổng nợ phải trả	545	416	565	576
+ Vốn góp	819	819	819	819
+ Thặng dư vốn cổ phần	2	2	2	2
+ Lợi nhuận chưa phân phối	271	601	667	682
+ Quỹ khác	1.202	1.202	1.202	1.202
Vốn chủ sở hữu	2.293	2.623	2.690	2.705
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	2.838	3.040	3.255	3.281
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-31	889	1.623	1.105
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	291	-266	-194	-48
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-283	-469	-966	-892
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-23	154	463	165
Tiền đầu kỳ	196	173	359	821
Tiền cuối kỳ	173	327	821	987
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	3,84	5,57	4,75	4,82
Hệ số thanh toán nhanh	2,6	4,04	4	4,08
Hệ số thanh toán tiền mặt	1,89	3,34	3,68	3,78
Nợ ròng / EBITDA	-0,28	-0,19	-0,35	-0,62
Khả năng thanh toán lãi vay	6.777,89	31.639,01	33.798,72	25.738,94
Ngày phải thu	19,8	16,1	14,4	9,4
Ngày phải trả	16,6	12,4	14,4	18,1
Ngày tồn kho	48,1	51,7	56,1	42,8
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,81	0,86	0,83	0,82
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,19	0,14	0,17	0,18
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,16	0,21	0,21
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,02	0,02	0,02
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,02	0,02	0,02

Nguồn: BMP, SSI ước tính

Tỷ đồng	2021	2022	2023	2024F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	4.553	5.808	5.157	5.188
Giá vốn hàng bán	-3.849	-4.201	-3.041	-3.175
Lợi nhuận gộp	704	1.608	2.116	2.013
Doanh thu hoạt động tài chính	60	55	119	121
Chi phí tài chính	-125	-158	-146	-156
Thu nhập từ các công ty liên kết	2	-4	-2	-2
Chi phí bán hàng	-281	-503	-676	-726
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-88	-129	-107	-109
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	272	869	1.304	1.141
Thu nhập khác	-4	3	3	4
Lợi nhuận trước thuế	268	873	1.307	1.144
Lợi nhuận ròng	214	696	1.041	915
Lợi nhuận chia cho cổ đông	214	696	1.041	915
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
EPS cơ bản (VND)	2.619	8.505	12.717	11.182
Giá trị sổ sách (VND)	28.017	32.046	32.857	33.039
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.480	5.700	11.800	11.000
EBIT	268	873	1.307	1.144
EBITDA	459	1.043	1.480	1.360
Tăng trưởng				
Doanh thu	-2,8%	27,6%	-11,2%	0,6%
EBITDA	-46,9%	127,1%	41,9%	-8,1%
EBIT	-59,1%	225,3%	49,8%	-12,5%
Lợi nhuận ròng	-59,0%	224,8%	49,5%	-12,1%
Vốn chủ sở hữu	-7,2%	14,4%	2,5%	0,6%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	-6,1%	7,1%	7,1%	0,8%
Định giá				
PE	22,9	7,1	8,2	10
PB	2,1	1,9	3,2	3,4
Giá/Doanh thu	1,1	0,8	1,7	1,8
Tỷ suất cổ tức	5,8%	9,5%	11,3%	9,6%
EV/EBITDA	8,7	3,5	4,4	4
EV/Doanh thu	0,9	0,6	1,3	1,1
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15,5%	27,7%	41,0%	38,8%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	6,0%	15,0%	25,3%	19,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	4,7%	12,0%	20,2%	17,6%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	6,2%	8,7%	13,1%	14,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,9%	2,2%	2,1%	2,1%
ROE	9,0%	28,3%	39,2%	33,9%
ROA	7,3%	23,7%	33,1%	28,0%
ROIC	8,8%	27,7%	38,4%	33,2%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Lê Huyền Trang

Chuyên viên cao cấp Phân tích dữ liệu

tranglh1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Nguyễn Bùi Minh Châu

Chuyên viên Phân tích dữ liệu

chaunbm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8706

Phân tích Ngành Nhựa

Hoàng Anh Tuấn

Chuyên viên Phân tích Cổ phiếu

antuanha2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3089

Dữ liệu

Lương Thị Việt

Chuyên viên cao cấp hỗ trợ

vietlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8714

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Trần Thị Bảo Châu

Chuyên viên Chiến lược đầu tư

chauttb@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3043